

Lào Cai, ngày 22 tháng 8 năm 2018

**CÔNG BỐ BỒ SUNG**  
**Giá vật tư, vật liệu xây dựng không có trong công bố giá**  
**quý III năm 2018 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.**

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 24a/2016/NĐ - CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ - CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 10/2017/TT-BXD ngày 29/9/2017 của Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa, vật liệu xây dựng và hướng dẫn chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy;

Căn cứ Quyết định số 10/2017/QĐ - UBND ngày 08/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh Lào Cai về Ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải - Xây dựng tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Văn bản số 4815/UBND-QLĐT ngày 26/11/2014 của UBND tỉnh về việc công bố giá một số loại vật liệu chưa có chứng nhận hợp quy;

Căn cứ văn bản số 122/TTTV-QLKTTs ngày 16/8/2018 của Trung tâm tư vấn và dịch vụ tài chính tỉnh Lào Cai về việc công bố bổ sung giá vật tư, thiết bị, vật liệu.

Trên cơ sở khảo sát giá vật liệu xây dựng trên địa bàn Thành phố Lào Cai và một số tỉnh, Thành khác tại thời điểm tháng 8/2018. Sở Giao thông vận tải - Xây dựng công bố bổ sung giá vật liệu xây dựng quý III năm 2018 (*Có phụ lục chi tiết kèm theo*), cụ thể như sau:

1. Giá vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng tại phụ lục kèm theo công bố bổ sung này là giá bán tại thành phố Lào Cai. Giá này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, chi phí vận chuyển đến chân công trình và chi phí nhân công lắp đặt tại công trình.

2. Căn cứ giá công bố tại phụ lục chi tiết kèm theo công bố này, chủ đầu tư xác định giá của vật tư, vật liệu xây dựng tại chân công trình, chi phí bốc xếp theo quy định hiện hành (nếu có) và tự chịu trách nhiệm về xác định giá đó. Đối với các công trình khác sử dụng vật liệu xây dựng có các thông số kỹ thuật tương đương với những

vật liệu xây dựng có trong công bố bổ sung này thực hiện cùng thời điểm thì áp dụng giá tại công bố bổ sung giá này.

3. Giá công bố bổ sung này là căn cứ cho các cơ quan quản lý kiểm soát lập dự toán và thanh quyết toán vốn đầu tư công trình xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Sở Giao thông vận tải - Xây dựng công bố bổ sung giá vật liệu xây dựng không có trong công bố giá quý III năm 2018 trên địa bàn tỉnh Lào Cai để Trung tâm tư vấn và dịch vụ tài chính tỉnh Lào Cai và các chủ đầu tư công trình khác triển khai thực hiện theo quy định hiện hành./ *#*

**Nơi nhận:**

- Trung tâm TV&DV tài chính tỉnh Lào Cai;
- Các chủ đầu tư;
- Trang TTĐT Sở;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KT&VL. *[Signature]*

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đặng Văn Lương**

**PHỤ LỤC CÔNG BỐ BỔ SUNG GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG  
KHÔNG CÓ TRONG CÔNG BỐ GIÁ QUÝ III NĂM 2018**

(Kèm theo văn bản số: **577** /TB - SGTVTXD ngày **12** tháng 8 năm 2018 của Sở Giao thông vận tải - Xây dựng Lào Cai)

Đơn vị tính: Đồng



Tiêu chuẩn - Kỹ thuật

STT	Tên vật tư, vật liệu xây dựng		Xuất xứ	ĐVT	Giá công bố bổ sung giá VLXD Quý III năm 2018 (chưa bao gồm VAT)
1	Trung tâm báo cháy Hochiki	Model: HCP-1008E (24 Zone). Nguồn điện 24 VDC, 5Ampe. Tiêu chuẩn thiết bị: Đã được kiểm định thiết bị do Cục phòng cháy chữa cháy cấp; Có đầy đủ CO - CQ.	Canada	Tủ	76.500.000
2	Thiết bị kiểm soát cuối kênh Hochiki		Mỹ	Cái	650.000
3	Hộp đấu nối dây	Hộp đấu nối dây kích thước 350x400x150mm. Vật liệu ABS.	Nhật Bản	Cái	1.500.000